

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19003403	Nguyễn Hữu	Bạch	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
2	19001186	Sú Vây	Chiêu	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
3	19004225	Lê Long Minh	Định	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
4	19000310	Lương Phan Chí	Dũng	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
5	19000090	Nguyễn Trần Đức	Duy	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
6	19004857	Lê Anh	Hào	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
7	19003096	Nguyễn Văn Huy	Hoàng	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
8	19002493	Nguyễn Tuấn	Huân	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
9	19003321	Nguyễn An Khải	Hưng	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
10	19001268	Nguyễn Lê Kim	Khánh	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
11	19000170	Phạm Hà Minh	Khoa	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
12	19002335	Nguyễn Gia	Kiệt	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
13	19004338	Võ Văn	Nhật	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
14	19001068	Trần Quang	Phát	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
15	19001315	Nguyễn Chí	Quyền	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
16	19004659	Nguyễn Thanh	Sơn	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
17	19001674	Trần Thiên	Tân	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
18	19002559	Lê Hiếu	Thành	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
19	19001688	Trương Thành	Thiện	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
20	19000898	Trần Hữu Minh	Thức	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
21	19002561	Đỗ Quang	Vinh	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
22	19000271	Nguyễn Thế	Vinh	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
23	19002971	Trần Nguyễn Quang	Vũ	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
24	19002214	Loọc Tiểu	Ý	19T4-ANM1	5,904,000	140,000	6,044,000	